

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST

Ngày 13/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Quang Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Thanh Cầm

Bà Hoàng Ngọc Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST-HS, ngày 29 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Đoàn Thị T - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 22/4/1976, tại tỉnh Cao Bằng; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Viết K (đã chết) và bà Triệu Thị T1; chồng là Triệu Kim T3 và có 03 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Lường Văn Q; sinh năm 1989; trú tại: Thôn K, thị trấn P, huyện B tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

2. Triệu Kim T3; sinh năm 1974; trú tại: Thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Bắc

Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 05 phút ngày 25/8/2020, tại đường Quốc lộ 3 khu vực phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an tiến hành kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát 97B1-918.82 do Đoàn Thị Tsinh năm 1976, nơi cư trú Thôn P, xã M, huyện B điều khiển. Qua kiểm tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể phát hiện thu giữ: Tại túi áo khoác ngoài T đang mặc (dạng áo chống nắng) có 01 (một) gói nilon màu đen bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng chứa chất màu trắng dạng cục và bột, thử phản ứng nhanh cho kết quả là Heroinne, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T; tại túi quần đằng trước bên phải đang mặc có 02 (hai) gói: 01 (một) gói được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu bạc bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục, bột và 01 (một) gói được gói bằng nilon màu trắng bên trong có 02 (hai) gói nhỏ được gói bằng giấy bên trong đều chứa chất màu trắng, thử phản ứng nhanh cho kết quả là Heroinne, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1.

Kiểm tra xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA LATTE biển kiểm soát 97B1-918.82 của T phát hiện: Tại móc treo đồ của xe mô tô có 01 (một) túi nilon màu đen bên trong đựng 01 (một) túi nilon màu trắng, tiếp đến là lớp nilon màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột, thử phản ứng nhanh cho kết quả là Heroinne, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T4; Trong cốp xe có 01 (một) hộp giấy, bên trong có 01 (một) túi nilon màu xanh, trong túi có 38 (ba mươi tám) viên nén hình trụ tròn màu hồng và 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu nâu, thử phản ứng nhanh cho kết quả là ma túy tổng hợp, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2. Ngoài còn tạm giữ 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen bàn phím cứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT1; 01 (một) cân điện tử và 08 mảnh giấy được niêm phong ký hiệu C; 01 (một) xe mô tô YAMAHA LATTE biển kiểm soát 97B1-918.82.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Thị T tại Thôn P, xã M, huyện B. Kết quả phát hiện thu giữ: Trong chiếc hộp đặt trên nóc tủ quần áo kê trong phòng ngủ của Đoàn Thị T có 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy nhiều màu bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K; trong túi áo dạ treo

trên móc quần áo trong phòng ngủ của Đoàn Thị T có 01 (một) túi nilon bên trong có 04 (bốn) gói nhỏ được gói bằng giấy đều chứa chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1.

Ngày 25/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành mở niêm phong cân khối lượng số vật chứng thu giữ khi bắt quả tang, cụ thể:

Chất màu trắng dạng cục và bột, được niêm phong ký hiệu T có khối lượng 3,578g (Ba phẩy năm bảy tám gam), sau đó được niêm phong lại trong phong bì GD1 để gửi giám định.

Chất màu trắng dạng cục và bột, trong các gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 có khối lượng lần lượt là 0,178g (Không phẩy một bảy tám gam), 0,531g (Không phẩy năm ba một gam), 0,523g (Không phẩy năm hai ba gam) sau khi cân được niêm phong trong các phong bì ký hiệu GD2, GD3, GD4 để gửi giám định.

Chất màu trắng dạng cục và bột, được niêm phong ký hiệu T4 có khối lượng là 39,485g (Ba mươi chín phẩy bốn tám năm gam) sau khi cân được niêm phong lại trong phong bì ký hiệu GD5 để gửi giám định.

Cân khối lượng 39 (ba mươi chín) viên nén hình trụ tròn, niêm phong trong phong bì ký hiệu T2, cụ thể: 38 (ba mươi tám) viên nén màu hồng có khối lượng 3,793g (Ba phẩy bảy chín ba gam), sau khi cân được niêm phong trong phong bì ký hiệu GD6 để gửi giám định và 01 (một) viên nén màu nâu có khối lượng 0,112g (Không phẩy một một hai gam), sau khi cân được niêm phong trong phong bì ký hiệu GD7 để gửi giám định.

Ngày 26/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành mở niêm phong cân khối lượng các gói chất ma túy Heroine thu giữ khi khám xét nơi ở của Đoàn Thị T, cụ thể:

Chất bột màu trắng có trong gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu K có khối lượng là 0,061g (Không phẩy không sáu một gam) sau khi cân được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ1 gửi giám định.

Chất bột màu trắng có trong các gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 có khối lượng lần lượt là 0,197g (không phẩy một chín bảy gam), 0,207g (không phẩy hai không bảy gam), 0,200g (không phẩy hai không không gam) và 0,192g (không phẩy một chín hai gam), sau khi cân được niêm phong lại trong các phong bì ký hiệu Đ2, Đ3, Đ4, Đ để gửi giám định.

Ngày 26/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định số 51 đối với chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang Đoàn Thị T có

trong các phong bì GD1, GD2, GD3, GD4, GD5, GD6 và GD7. Tại bản kết luận giám định số 135/KTHS-MT ngày 29/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu GD1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 3,578g (ba phẩy năm bảy tám gam).

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu GD2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,178g (không phẩy một bảy tám gam).

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu GD3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,531g (không phẩy năm ba một gam).

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu GD4 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,523g (không phẩy năm hai ba gam).

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu GD5 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 39,485g (ba mươi chín phẩy bốn tám năm gam).

Số chất màu trắng dạng cục và bột có trong 05 phong bì ký hiệu GD1, GD2, GD3, GD4, GD5 gửi giám định có tổng khối lượng là 44,295g (bốn mươi bốn phẩy hai chín năm gam).

- 38 (ba mươi tám) viên nén hình tròn màu hồng trong phong bì ký hiệu GD6 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 3,793g (ba phẩy bảy chín ba gam).

- 01 (một) viên nén hình tròn màu nâu trong phong bì ký hiệu GD7 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,112g (không phẩy một một hai gam).

Số viên nén hình tròn màu hồng và màu nâu có trong 02 phong bì ký hiệu GD6 và GD7 gửi giám định có tổng khối lượng là 3,905g (ba phẩy chín không năm gam).

Toàn bộ số mẫu chất trong 07 phong bì ký hiệu GD1, GD2, GD3, GD4, GD5, GD6 và GD7 gửi giám định có tổng khối lượng là 48,2g (Bốn mươi tám phẩy hai gam).

Ngày 16/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định trưng cầu giám định số 73 trưng cầu giám định chất ma túy đối với số vật chứng thu giữ khi khám xét nơi ở của Đoàn Thị T có trong các phong bì Đ1, Đ2, Đ3,

Đ4 và Đ. Tại bản kết luận giám định số 139/KTHS-MT ngày 22/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu Đ1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,061g (không phải không sáu một gam).

Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu Đ2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,197g (không phải một chín bảy gam).

Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu Đ3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,207g (không phải hai không bảy gam).

Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu Đ4 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,200g (không phải hai không không gam).

Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu Đ gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,192g (không phải một chín hai gam).

Tổng số mẫu vật có trong 05 phong bì Đ1, Đ2, Đ3, Đ4 và Đ có khối lượng là 0,857gam (Không phải tám năm bảy gam).

Sau khi giám định xong, các mẫu vật giám định được niêm phong hoàn trả lại cho cơ quan điều tra bảo quản theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra xác định: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Đoàn Thị T khai: Khoảng 06 giờ ngày 23/8/2020, T gọi điện thoại cho Lương Văn Q sinh năm 1989, trú tại thôn K, thị trấn P, huyện B rủ Q xuống thành phố Thái Nguyên để mua ma túy và được Q đồng ý. Sau đó, T gặp Q tại thị trấn P rồi T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA LATTE 97B1-918.82, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 97B1-873.67 đi đến phường N, thành phố B và thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ Thanh Hằng. Đến khoảng 11 giờ ngày 23/8/2020, T gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên N (T quen biết từ trước nhưng không biết họ, tên đệm, năm sinh và địa chỉ cụ thể) để đặt mua của N 01 (một) cây ma túy loại Heroine và 02 (hai) viên ma túy tổng hợp. N hẹn gặp T tại nhà nghỉ Hải Tiến thuộc khu vực phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó, T và Q cùng đi trên xe mô tô do Q điều khiển đến nhà nghỉ Hải Tiến và thuê phòng 206. Khoảng 40 phút sau, N đến và đưa cho T một túi nilon màu xanh bên trong có 39 (ba mươi chín) viên ma túy tổng hợp, gồm 38 (ba mươi tám) viên màu hồng và 01 (một) viên màu nâu. T đưa cho N 34.000.000đ (ba mươi tư triệu đồng). N cầm tiền và bảo T sang phòng 205 nói chuyện. Sau đó, N bảo T quay trở lại phòng 206 đợi N. Khoảng 5 phút sau N gõ cửa và tại trước cửa phòng 206, N đưa cho T một gói nilon bên trong có chứa ma túy loại Heroine. Sau khi mua ma túy xong, T và Q đi về và quay lại nghỉ tại nhà

ngủ Thanh Hằng, đến sáng ngày 25/8/2020 thì trả phòng. Khoảng 11 giờ ngày 25/8/2020 T và Q mỗi người tự điều khiển một xe mô tô đi về. Khi T về đến Phố N, thị trấn P, huyện B thì bị phát hiện bắt giữ.

Sau khi vụ án được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn để điều tra, Đoàn Thị T thay đổi lời khai: T có quan hệ tình cảm với Lương Văn Q từ năm 2019 trong thời gian Q đến làm thợ mộc tại nhà T. T biết Q nghiện ma túy nên ngày 23/8/2020, T gọi điện rủ Q xuống thành phố Bắc Kạn chơi và được Q đồng ý. T và Q hẹn gặp nhau tại thị trấn P rồi cả hai mỗi người điều khiển một xe mô tô đi đến thành phố B và thuê phòng tại nhà nghỉ Thanh Hằng thuộc khu vực phường N. Sau đó, T rủ Q đến thành phố T chơi với mục đích mua ma túy cho Q sử dụng, nhưng T không nói cho Q biết. Khi đến khu vực phường Q, thành phố T, T và Q thuê phòng 206 của nhà Hải Tiến. T gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên N do quen từ trước, (nhưng T không biết họ, tên đệm, năm sinh và địa chỉ cụ thể), để đặt mua 01 (một) cây ma túy loại Heroine và 02 (hai) viên hồng phiến. Một lúc sau người phụ nữ tên N đến, N và T sang phòng nghỉ 205 của nhà nghỉ Hải Tiến. Tại đây, T đưa cho N số tiền 34.000.000đ (Ba mươi tư triệu đồng) N đưa cho T một cây ma túy loại Heroine và 39 (ba mươi chín) viên ma túy tổng hợp. Sau khi mua được ma túy, T và Q đi về nhà nghỉ Thanh Hằng. T chia gói ma túy Heroine thành các gói nhỏ với mục đích khi về nhà sẽ đưa cho Q sử dụng nhưng chưa cho Q biết, trưa ngày 25/8/2020 thì T và Q trả phòng, mỗi người đi một xe mô tô. Khi T về đến Phố N, thị trấn P thì cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Đối với số ma túy cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét nơi ở của T là do T mua từ sau tết Nguyên đán 2020 tại thị trấn Phủ Thông với một người đàn ông không quen biết, mục đích mua về cho Q sử dụng dần.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSBK-P1 ngày 28 tháng 01 năm 2021 đã quyết định truy tố bị cáo Đoàn Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. ...

2.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến mười lăm năm:

.....

b) Heroine, **Methamphetamine**,.. có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

.....

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng,.... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Đoàn Thị T từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm tù;

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn 02 con nhỏ đều bị bệnh tan máu bẩm sinh nên không áp dụng.

- Xử lý vật chứng: cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng là ma túy và các vỏ niêm phong ma túy; tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại NOKIA; tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe máy Yamaha và trả lại cho anh Triệu Kim T3 ½ giá trị xe; trả lại cho anh Lương Văn Q 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Tại phiên tòa bị cáo khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên toà, bị cáo Đoàn Thị T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là có căn cứ, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật đã thu giữ, kết quả giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở kết luận:

Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 25/8/2020 tại đường Quốc lộ 3, khu vực phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Tổ công tác Công an huyện B bắt quả tang Đoàn Thị Thương, sinh năm 1976, trú tại Thôn P, xã M, huyện B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên người và phương tiện 44,295g (Bốn mươi bốn phẩy hai trăm chín mươi lăm) gam ma túy loại Heroine và 3,905g (Ba phẩy chín trăm linh năm) gam ma túy loại Methamphetamine. Khám xét nhà ở của T thu giữ 0,857g (không phẩy tám trăm năm mươi bảy) gam ma túy loại Heroine. Tổng khối lượng 02 loại chất ma túy thu giữ của T là 49,057g (bốn mươi chín phẩy không năm bảy) gam.

Đối với số ma túy bắt giữ trên người và trên xe mô tô của T. Lời khai ban đầu T khai do T và Lường Văn Q mua với một người phụ nữ tên N ở thành phố Thái Nguyên với mục đích để cho Q sử dụng dần và bán cho người nghiện khác kiếm lời. Nhưng đến ngày 28/8/2020 T thay đổi lời khai là do T có mối quan hệ tình cảm với Q nên khi biết Q nghiện ma túy Trủ Q xuống Thái Nguyên chơi. Sau đó, T mua số ma túy trên với giá 34.000.000đ (ba mươi tư triệu đồng) để cho Q sử dụng dần. Quá trình mua ma túy T không nói cho Q biết. Về nguồn gốc số tiền mua ma túy là tiền T bán đất có được.

Do lời khai ban đầu của bị cáo Đoàn Thị T và lời khai ban đầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lường Văn Q phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ thu thập được. Nhưng đến ngày 28/8/2020 bị cáo Đoàn Thị T và Lường Văn Q đều thay đổi lời khai không thừa nhận việc Q có biết việc T mua ma túy với người phụ nữ tên N ở Thái Nguyên. Nhận thấy hành vi của Đoàn Thị T và Lường Văn Q có dấu hiệu của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với Lường Văn Q nên ngày 15/3/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã có quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ các vấn đề trên. Tuy nhiên, Ngày 29/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn có công văn số: 115/CV-VKSBK về việc trả hồ sơ điều tra bổ sung vụ án để xét xử theo quyết định truy tố tại Cáo trạng số 08 ngày 28/01/2021.

Tại phiên tòa, HĐXX có ý kiến Lương Văn Q có dấu hiệu đồng phạm với Đoàn Thị T trong việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định vẫn giữ nguyên việc truy tố với Đoàn Thị T, còn đối tượng Lương Văn Q Viện kiểm sát đã trả lời tại công văn số 155/CV-VKS ngày 29/3/2021 về việc tại hồ sơ điều tra bổ sung của Tòa án. Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa xác định Lương Văn Q không đồng phạm với Đoàn Thị T. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 298 về giới hạn của việc xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn chỉ xét xử đối với bị cáo Đoàn Thị T về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Do đó, cần buộc bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Ngoài ra, bị cáo có bà ngoại là Triệu Thị L là Mẹ Việt Nam anh hùng và cậu ruột là Dương Nguyên K là liệt sĩ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt quả tang quá trình khám xét nhà ở của bị cáo Cơ quan điều tra còn thu giữ được 0,857 (không phải tam năm bảy) gam Heroine. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, 02 con của bị cáo bị bệnh tan máu bẩm sinh đang phải điều trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng: + Tịch thu tiêu hủy những vật chứng là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng gồm:

1 - 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T3”, mặt sau có 02 (hai) hình **dấu** tròn đỏ của Công an huyện B, 01 (một) chữ Đạt, 01 (một) chữ T, 02 (hai) chữ ký không đọc được; 01 (một) dòng chữ Đoàn Thị T, 01 (một) dòng chữ

Trương Xuân Thao, 01 (một) dòng chữ Nguyễn Duy Thắng, 01 (một) dòng chữ Đặng Tiến Đạt.

2 - 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “K3”, mặt sau có 01 (một) hình **dấu** tròn đỏ của Công an huyện B, 01 (một) hình dấu tròn đỏ của UBND thị trấn Phủ Thông, huyện B, 01 (một) chữ Thương, 04 (bốn) chữ ký không đọc được; 01 (một) dòng chữ Hoàng Khải Huân, 01 (một) dòng chữ Đoàn Thị T, 01 (một) dòng chữ Hoàng Thị Minh Phong, 01 (một) dòng chữ Nguyễn Hải Toàn, 01 (một) dòng chữ Ma Hoàng Giang.

3 - 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “V-C”, mặt sau có 01 (một) hình **dấu** tròn đỏ của Công an huyện B, 01 (một) hình dấu tròn đỏ của UBND thị trấn Phủ Thông, huyện B, 04 (bốn) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ Hoàng Khải Huân, 01 (một) dòng chữ Trần Thanh Quang, 01 (một) dòng chữ Đoàn Thị T, 01 (một) dòng chữ Nguyễn Duy Thắng, 01 (một) dòng chữ Ma Hoàng Giang.

4 - 01 (một) túi nilon màu đen.

5 - 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T139”, mặt trước có dòng chữ vụ Đoàn Thị T(1976) tàng trữ trái phép chất ma túy; mặt sau có 01(hai) hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, 03 (ba) chữ ký không đọc được.

6 - 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T135”, mặt trước có dòng chữ vụ Đoàn Thị T(1976) mua bán trái phép chất ma túy; mặt sau có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, 02 (hai) chữ ký không đọc được.

7 - 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “C”, mặt sau có 02 (hai) hình **dấu** tròn đỏ của Công an huyện B, 01 (một) chữ Đạt, 03 (ba) chữ ký không đọc được; 01 (một) dòng chữ Nguyễn Duy Thắng, 01 (một) dòng chữ Đoàn Thị T, 01 (một) dòng chữ Đặng Tiến Đạt, 01 (một) dòng chữ Trương Xuân Thao.

8 - Tiêu hủy 02 sim gồm 01 sim nhà mạng Viettel số 0346952624, 01 sim nhà mạng Vinaphone số 0859117576. (bên trong điện thoại OPPO của Lương Văn Q).

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước những vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, loại máy có bàn phím. Máy có 01 số serial 357342088762690. Bên trong máy lắp 01 sim nhà mạng Mobifone số 0919706092.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe LATTE màu đen, đã qua sử dụng. BKS: 97B1-918.82 và chìa khóa xe. Xe có số máy E32JE004643, số khung F910KY004642 xác định là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, đây là tài sản chung vợ chồng của Đoàn Thị T và anh Triệu Kim T3. Về nguồn gốc tiền mua xe là từ tiền bán đất và hai vợ chồng trả góp. Khi T mang xe may đi mua ma túy anh T3 không biết nên cần tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe (phần của T) và trả lại cho anh Triệu Kim T3 $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe sau khi đã hóa giá.

+ Trả lại cho Lường Văn Q: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, máy có 02 số imei: IMEL1: 860354044859015; IMEL2: 860354044859007.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác: Trong vụ án có Lường Văn Q, quá trình điều tra **xác định**, ban đầu Đoàn Thị T khai việc mua bán ma túy thì Q biết. Nhưng khi vụ án được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn thì cả Đoàn Thị T và Lường Văn Q thay đổi lời khai là việc mua bán chất ma túy chỉ một mình T và người tên là N thực hiện, Q không biết T có chất ma túy. Kiểm tra người và phương tiện xe mô tô của Q không thu giữ được đồ vật có liên quan đến ma túy. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn cũng đã có quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ hành vi của Lường Văn Q tại Quyết định số: 01/2021/HSST-QĐ ngày 15/3/2021 và có ý kiến tại phiên tòa nhưng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã có công văn trả lời và đưa ra quan điểm “*Quá trình điều tra không có tài liệu nào khác và chứng cứ vật chất chứng minh Lường Văn Q đồng phạm với Đoàn Thị T nên không có căn cứ để khởi tố, điều tra, truy tố Lường Văn Q*” Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Tòa án chỉ xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố.

Đối với người tên là N bán chất ma túy cho Đoàn Thị T, quá trình điều tra do không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, làm rõ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Đoàn Thị T 10 (mười) năm tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/8/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy những vật chứng là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng gồm:

1 - 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T3”, mặt sau có 02 (hai) hình **dấu** tròn đỏ của Công an huyện B, 01 (một) chữ Đạt, 01 (một) chữ Thương, 02 (hai) chữ ký không đọc được; 01 (một) dòng chữ Đoàn Thị T, 01 (một) dòng chữ Trương Xuân Thao, 01 (một) dòng chữ Nguyễn Duy Thắng, 01 (một) dòng chữ Đặng Tiến Đạt.

2 - 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “K3”, mặt sau có 01 (một) hình **dấu** tròn đỏ của Công an huyện B, 01 (một) hình dấu tròn đỏ của UBND thị trấn Phủ Thông, huyện B, 01 (một) chữ T, 04 (bốn) chữ ký không đọc được; 01 (một) dòng chữ Hoàng Khải Huân, 01 (một) dòng chữ Đoàn Thị T, 01 (một) dòng chữ Hoàng Thị Minh Phong, 01 (một) dòng chữ Nguyễn Hải Toàn, 01 (một) dòng chữ Ma Hoàng Giang.

3 - 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “V-C”, mặt sau có 01 (một) hình **dấu** tròn đỏ của Công an huyện B, 01 (một) hình dấu tròn đỏ của UBND thị trấn Phủ Thông, huyện B, 04 (bốn) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ Hoàng Khải Huân, 01 (một) dòng chữ Trần Thanh Quang, 01 (một) dòng chữ Đoàn Thị T, 01 (một) dòng chữ Nguyễn Duy Thắng, 01 (một) dòng chữ Ma Hoàng Giang.

4 - 01 (một) túi nilon màu đen.

5 - 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T139”, mặt trước có dòng chữ vụ Đoàn Thị T(1976) tàng trữ trái phép chất ma túy; mặt sau có 01(hai) hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, 03 (ba) chữ ký không đọc được.

6 - 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T135”, mặt trước có dòng chữ vụ Đoàn Thị T(1976) mua bán trái phép chất ma túy; mặt sau có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, 02 (hai) chữ ký không đọc được.

7 - 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “C”, mặt sau có 02 (hai) hình **đấu** tròn đỏ của Công an huyện B, 01 (một) chữ Đạt, 03 (ba) chữ ký không đọc được; 01 (một) dòng chữ Nguyễn Duy Thắng, 01 (một) dòng chữ Đoàn Thị T, 01 (một) dòng chữ Đặng Tiến Đạt, 01 (một) dòng chữ Trương Xuân Thao.

8 - Tiêu hủy 02 sim gồm 01 sim nhà mạng Viettel số 0346952624, 01 sim nhà mạng Vinaphone số 0859117576. (bên trong điện thoại OPPO của Lương Văn Q).

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước những vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, loại máy có bàn phím. Máy có 01 số serial 357342088762690. Bên trong máy lắp 01 sim nhà mạng Mobifone số 0919706092.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe LATTE màu đen, đã qua sử dụng. BKS: 97B1-918.82 và chìa khóa xe. Xe có số máy E32JE004643, số khung F910KY004642 xác định là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe (phần của T) và trả lại cho anh Triệu Kim T3 $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe sau khi đã hóa giá.

+ Trả lại cho Lương Văn Q: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, máy có 02 số imei: IMEL1: 860354044859015; IMEL2: 860354044859007.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 01 năm 2021 giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Thị T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ - CAT;
- Phòng ma túy - CAT;
- Trại tạm giam - CAT;
- Sở Tư pháp;
- Cục THADS;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người CQL,NVLQ;
- Lưu hs.

Hà Quang Huy

